TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VN
CÔNG TY CP CAO SU TÂY NINH

Số: 305/CSTN-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 30 tháng 3 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh

- Mã chứng khoán: TRC

- Địa chỉ trụ sở chính: Quốc lộ 22B, ấp Đá Hàng, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Điện thoại: (0276) 385 3606 – 385 3232 Fax: (0276) 385 3608

- Email: taniruco@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên năm 2022.

3. Thông tin này được công bố trên trang điện tử của Công ty vào ngày …30./3/2023 tại địa chỉ: *http://www.taniruco.com , mục CÔNG BỐ THÔNG TIN.*

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm: *Báo cáo thường niên năm 2022.*

Nơi nhận:
- Sở giao dịch Chứng khoán;
- Ủy Ban Chứng khoán NN;
- Lưu: VT, BKS.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂY NINH

Lê Văn Chành

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂY NINH
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂY NINH
DN: C=VN, L=TÂY NINH, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂY NINH, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:3900242776
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2023.03.30 08:12:28+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 11.0.0

CÔNG TY CPCS TÂY NINH
(TRC)

Số: 304 /BC-HĐQTCSTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

Kính gửi: - Quý cổ đông.

TRC

Tây Ninh, ngày 29 tháng 3 năm 2023

NỘI DUNG

	TRANG
I. Thông tin chung:	**2**
1. Thông tin khái quát	2
2. Ngành nghề kinh doanh	3
3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	3
4. Định hướng phát triển	6
5. Các rủi ro	7
II. Tình hình hoạt động trong năm	**8**
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	8
2. Tổ chức và nhân sự	9
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án	12
4. Tình hình tài chính	12
5. Cơ cấu cổ đông	14
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	14
III. Báo cáo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	16
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	16
2. Đánh giá tình hình tài chính	18
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai	19
4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	20
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị	**20**
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	20
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	21
3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	21
V. Quản trị công ty	**23**
1. Hội đồng quản trị	23
2. Ban kiểm soát	25
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát	27
VI. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022	30

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

Tên giao dịch	: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂY NINH
Tên tiếng Anh	: TAY NINH RUBBER JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	: TRC
Logo	
Giấy chứng nhận ĐKDN	: Mã số doanh nghiệp: 3900242776 Đăng ký thay đổi lần thứ 6; 16/12/2021
Vốn điều lệ	: 300.000.000.000 VNĐ
Vốn chủ sở hữu đến ngày 31/12/2022	: 1.577.958.508.456 VNĐ
Địa chỉ	: QL 22B, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
Số điện thoại	: 0276. 3853606 - 3853232
Số fax	: 0276. 3853608
Website	: www.taniruco.com
Mã cổ phiếu	: TRC

Quá trình hình thành và phát triển:

Trong quá trình phát triển của mình, Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh có nhiều tên gọi khác nhau qua các thời kỳ như: Nông trường quốc doanh cao su Tây Ninh (tháng 04/1975), Công ty Cao su Tây Ninh, Xí nghiệp liên hiệp Cao su Tây Ninh, Công ty TNHH MTV Cao su Tây Ninh. Năm 2006, Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn ký quyết định chuyển Công ty TNHH MTV Cao su Tây Ninh thành Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh. Tháng 12/2006, tổ chức Đại hội Đồng cổ đông sáng lập lần đầu tiên của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh và hoạt động với mức vốn điều lệ là 300 tỷ đồng. Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh được nhận Giấy phép Đăng ký kinh doanh số 4503000058 của Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Tây Ninh, hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần cho đến thời điểm hiện nay.

Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh gồm có: 07 Phòng nghiệp vụ, 03 Nông trường, 01 Xí nghiệp, 01 Trung tâm Y tế, 01 Khu Kinh doanh tổng hợp. Năm 2012, Công ty triển khai dự án trồng cao su tại Vương quốc Campuchia. Đến năm 2014 Bộ Kế hoạch & Đầu tư cấp phép Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 682/BKHĐT- ĐTRNN ngày 08/02/2014 cho Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh trực tiếp đầu tư cho dự án tại Vương quốc Campuchia.

Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh đã áp dụng đồng thời 3 bộ quy chuẩn là hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015 và hệ thống quản lý kiểm nghiệm ISO 17025:2017. Các sản phẩm của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh luôn được khách hàng trong và ngoài nước tín nhiệm. Chủng loại sản phẩm của Công ty bao gồm: Cao su ly tâm (Latex), SVR 3L, SVR 5, SVR 10, SVR 20. Đặc biệt sản phẩm cao su ly tâm (Latex) là sản phẩm chủ lực, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu sản

phẩm của Công ty.

Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh đã được Đảng và Nhà nước khen tặng nhiều danh hiệu cao quý như: Anh hùng lao động, Huân chương lao động hạng nhất, Huân chương lao động hạng nhì, Huân chương chiến công hạng ba, nhiều Bằng khen của UBND Tỉnh Tây Ninh, của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước.

2. Ngành nghề kinh doanh:

Công ty đăng ký tổng cộng 18 ngành nghề kinh doanh. Trong đó, lĩnh vực kinh doanh chính: Trồng mới, chăm sóc, khai thác, chế biến và kinh doanh cao su thiên nhiên.

Công ty đồng thời xây dựng và phát triển sản phẩm phù hợp với thị trường trong và ngoài nước, triển khai hiệu quả các kế hoạch và mục tiêu của Công ty.

3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

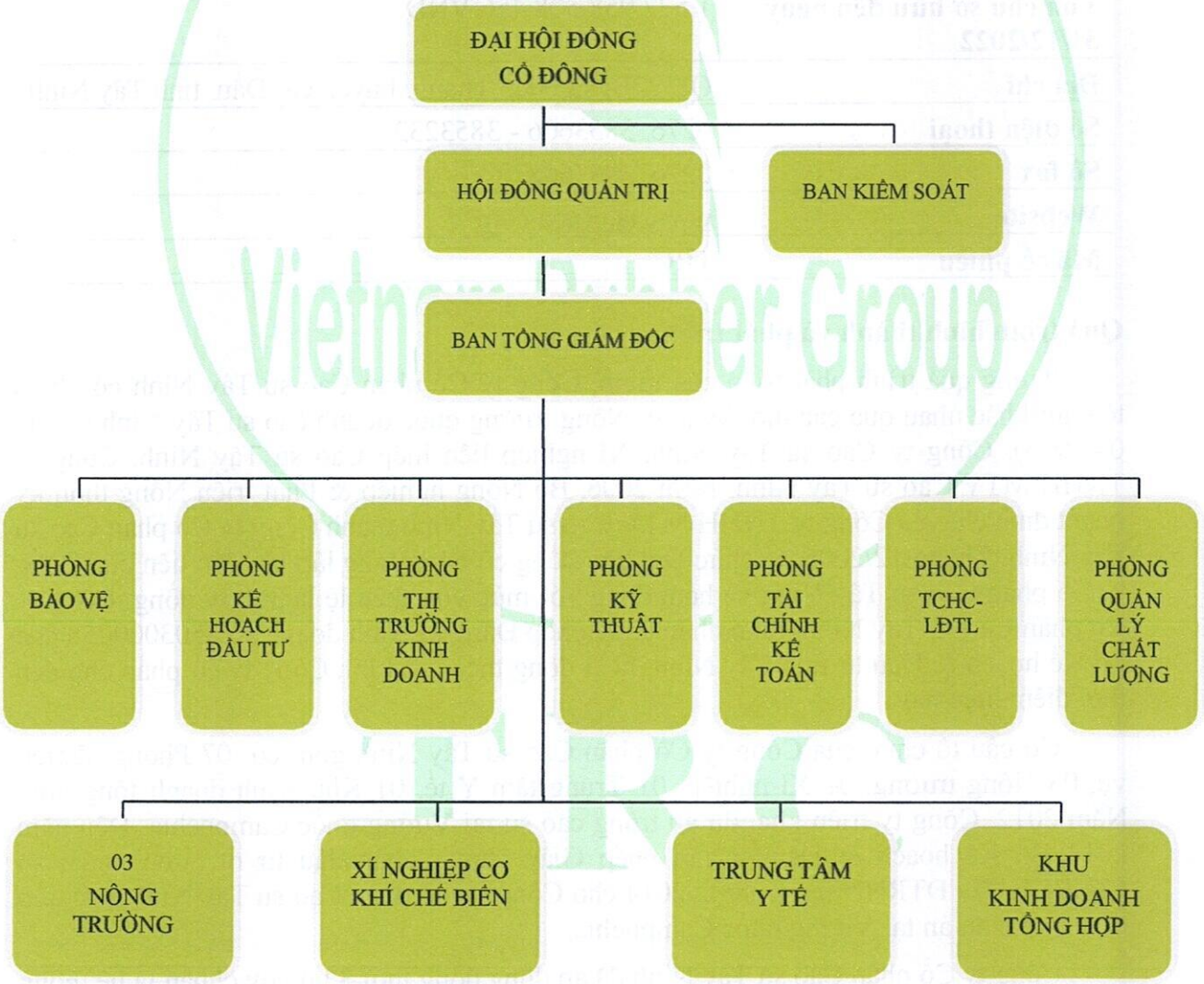

Hiện tại Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh đang áp dụng mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Mô hình quản trị của Công ty bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng, 03 Nông trường, 01 Xí nghiệp cơ khí chế biến, 01 Trung tâm y tế và 01 Khu Kinh doanh tổng hợp. Các bộ phận thành lập và hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại đã đáp ứng được nhu cầu quản trị, quản lý Công ty, đảm bảo hiệu quả quản trị của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành. Theo đó:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một lần theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	BAN KIỂM SOÁT
Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý Công ty, có quyền quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. HĐQT của Công ty có 05 thành viên.	Ban kiểm soát (BKS) là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ do ĐHĐCĐ bầu ra. Vai trò của BKS là đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và giám sát các hoạt động của Công ty theo quy định pháp luật. BKS của Công ty có 03 thành viên.

BAN ĐIỀU HÀNH

Cơ cấu Ban điều hành Công ty gồm 04 thành viên: 01 Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc và 01 Kế toán trưởng.

Tổng Giám đốc là người đại diện pháp luật, điều hành hoạt động, có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty theo quy định trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban Kiểm soát; chịu sự giám sát của HĐQT và Ban Kiểm soát; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và pháp luật về việc điều hành hoạt động của Công ty và việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc là người quản lý điều hành một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công, uỷ quyền của Tổng Giám đốc, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công, uỷ quyền.

Kế toán trưởng giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, tài chính của Công ty, các quyền và nhiệm vụ theo quy định của Công ty và pháp luật.

Thông tin Công ty con, Công ty liên doanh liên kết và đầu tư dài hạn khác:

Công ty con

1. Công ty Tây Ninh Siêm Riệp PTCS:

- Địa chỉ: Huyện Trapeang Prasat, tỉnh Oddar Meanchey, Campuchia.
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Trồng, khai thác và chế biến sản phẩm từ cao su.
- Vốn đầu tư đến 31/12/2022: 968.839.917.788 đồng
- Tỷ lệ sở hữu: 100%.

Các công ty liên doanh, liên kết và đầu tư dài hạn khác

1. Công ty Cổ phần Chế biến XNK Gỗ Tây Ninh:

- Địa chỉ: Xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Chế biến gỗ, xuất nhập khẩu gỗ.
- Vốn điều lệ thực góp: 24.500.000.000 đồng
- Tỷ lệ lợi ích: 49%.

2. Công ty CPCS Việt Lào:

- Địa chỉ: Huyện Pakse, tỉnh Champasak, CHDCND Lào.
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Trồng, khai thác và chế biến cao su.
- Vốn điều lệ thực góp: 77.500.000.000 đồng
- Tỷ lệ lợi ích: 10%.

3. Công ty CPTMDV và Du lịch Cao su:

- Địa chỉ: Tỉnh Quảng Ninh.
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Kinh doanh XNK các loại cao su, nông, lâm, thủy sản, thực hiện các dự án xây dựng khách sạn, resort, kinh doanh dịch vụ lữ hành.
- Vốn góp còn tại thời điểm 31/12/2022: 8.661.170.000 đồng
- Tỷ lệ lợi ích: 2,34%.

4. Công ty CPPT KCN Cao su Việt Nam:

- Địa chỉ: Tỉnh Hải Dương.
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và kinh doanh Khu công nghiệp.
- Vốn điều lệ thực góp: 17.660.000.000 đồng
- Tỷ lệ lợi ích: 6,82%.

5. Công ty CP Cao su Dầu Tiếng Lào Cai:

- Địa chỉ: Tỉnh Lào Cai.
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Trồng, khai thác và chế biến sản phẩm từ cao su.
- Vốn điều lệ thực góp: 36.951.850.950 đồng
- Tỷ lệ lợi ích: 17,56%.

4. Định hướng phát triển:

- Giữ vững và nâng cao uy tín thương hiệu. Không ngừng mở rộng thị trường, nâng dần tỷ trọng sản phẩm có giá trị kinh tế cao và tiến đến cơ cấu sản phẩm hợp lý đáp ứng kịp thời yêu cầu thị trường.

- Nhận thức rõ ràng các nguy cơ, thách thức trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng nhiều phương án quản lý linh hoạt, có hiệu quả.

- Thực hiện triệt để việc tiết kiệm, đảm bảo hiệu quả năng suất, an toàn sản xuất gắn với bảo vệ môi trường; duy trì thực hiện hệ thống quản lý tích hợp ISO.

- Đổi mới quản lý, thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng năng lực các cấp nhằm đáp ứng với yêu cầu trong tình hình mới. Ứng dụng các tiến bộ công nghệ vào quản lý và sản xuất.

- Tăng cường chỉ đạo, giám sát đối với Công Ty Tây Ninh Siêm Riệp - Phát triển Cao su.

- Cân đối hài hoà lợi ích của các cổ đông, doanh nghiệp và người lao động. Xây dựng văn hoá công ty, tạo môi trường làm việc văn minh, đảm bảo ổn định đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động.

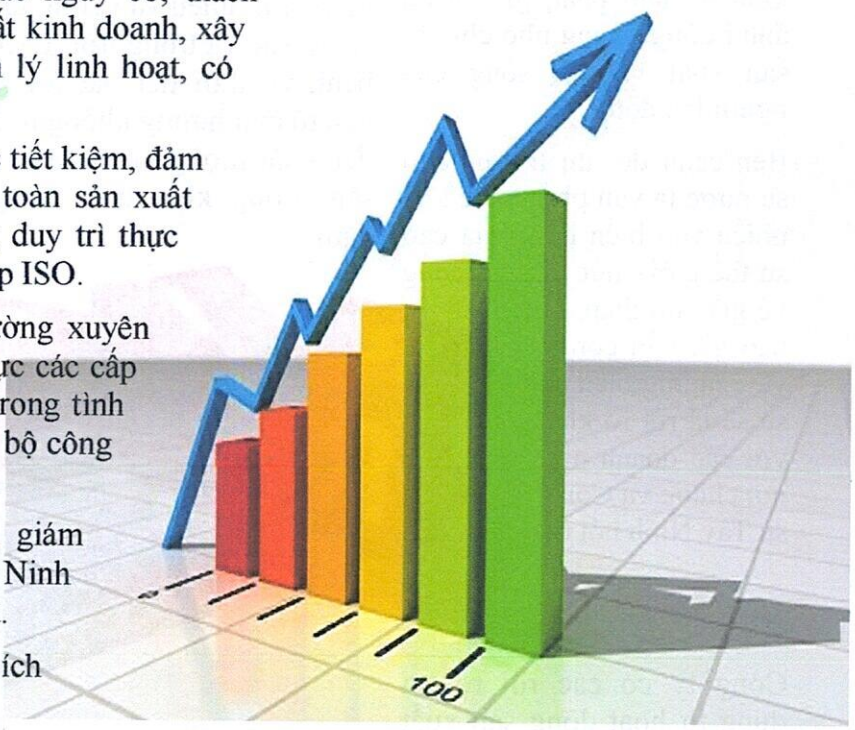

TRC- PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Phát huy tinh thần sáng tạo trong đội ngũ trẻ. Phát huy tối đa nội lực, lấy phát triển nguồn nhân lực làm trọng tâm, kiện toàn bộ máy tổ chức, xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa không những giỏi về chuyên môn mà còn năng động, nhiệt huyết để cùng với Công ty tạo ra những bước đột phát mới trong tương lai.

5. Các rủi ro:

Rủi ro về thị trường tiêu thụ

Trong năm 2022, do chịu nhiều tác động của suy thoái kinh tế, lạm phát, giá cả đã ảnh hưởng không nhỏ chi phí sản xuất và đời sống của người lao động.

Bên cạnh đó, thị trường cao su nước ta vẫn phụ thuộc khá nhiều vào biến động giá cao su thế giới, mức độ chủ động về giá còn thấp, khả năng dự báo giá vẫn còn hạn chế. Vì vậy, những biến động giá cao su sẽ là rủi ro không nhỏ đối với các doanh nghiệp cao su nói chung và Công ty CP Cao su Tây Ninh nói riêng.

Rủi ro tín dụng

Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Rủi ro dịch bệnh, thời tiết

Cao su là cây lâu năm, năng suất và sự tăng trưởng phụ thuộc rất nhiều vào công tác chăm sóc và trồng trọt. Dịch bệnh và thời tiết bất lợi là yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng vườn cây và sản lượng khai thác trong năm.

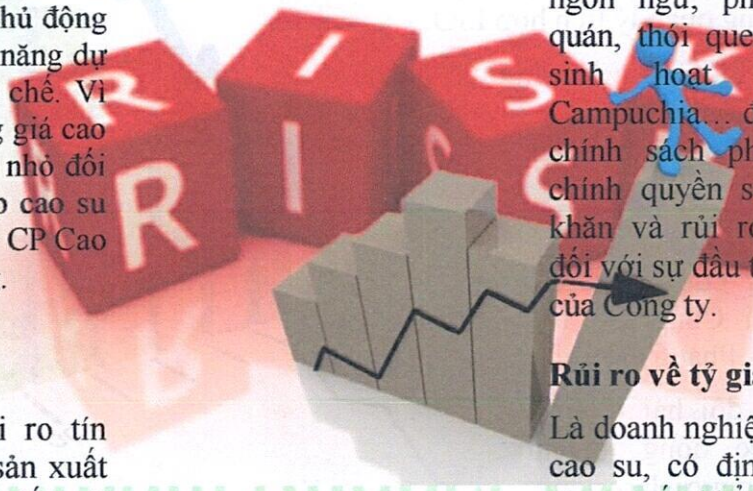

Rủi ro về chính sách, pháp luật

Việc thay đổi các chính sách, các văn bản luật và dưới luật sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty.

Đối với dự án đầu tư tại Campuchia; sự bất đồng ngôn ngữ, phong tục tập quán, thói quen làm việc - sinh hoạt của người Campuchia... đặc biệt là các chính sách pháp luật của chính quyền sở tại là khó khăn và rủi ro không nhỏ đối với sự đầu tư kinh doanh của Công ty.

Rủi ro về tỷ giá

Là doanh nghiệp kinh doanh cao su, có định hướng gia tăng xuất khẩu và ủy thác xuất khẩu vì vậy biến động tỷ giá là yếu tố quan trọng tác động đến hiệu quả kinh doanh của công ty.

Ngoài ra, công ty đã và đang triển khai dự án trồng cao su tại Campuchia với quy mô lớn (7.600 ha) mọi chi phí đều thanh toán bằng USD, vì vậy những biến động trong tỷ giá VND/USD cũng sẽ tác động đến chi phí hoạt động và đầu tư của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tăng/ Giảm so với KH (%)	Tăng/ Giảm so với 2021 (%)
Diện tích khai thác công ty mẹ	Ha	3.758,52	4.037,20	4.037,20	0,00	7,41
Sản lượng khai thác công ty mẹ	Tấn	8.249	7.700	8.824	14,60	6,97
Năng suất bình quân công ty mẹ	Tấn/ha	2,2	1,9	2,2	15,79	0,00
Sản lượng tiêu thụ công ty mẹ	Tấn	8.461	8.400	9.430	12,26	11,45
Tổng doanh thu công ty mẹ	Tr.đồng	431.866	372.371	443.849	19,20	2,77
Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Tr.đồng	125.635	86.495	103.953	20,18	-17,26
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	Tr.đồng	109.596	75.567	90.270	19,46	-17,63
Tổng doanh thu hợp nhất	Tr.đồng	482.462		561.126		16,3
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tr.đồng	113.257		88.674		-21,71
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tr.đồng	97.218		74.991		-22,86
Tỷ suất LNST hợp nhất /Tổng Doanh thu	%	20,15		13,36		-33,68
Tỷ suất LNST hợp nhất /Tổng Tài sản	%	4,91		3,79		-22,86
Tỷ suất LNST hợp nhất /Vốn CSH	%	6,57		5,01		-23,77

Tổng quát tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022 mang nhiều tín hiệu tích cực và khó khăn đan xen với nhau. Trong điều kiện suy thoái kinh tế toàn cầu, áp lực lạm phát tăng cao, khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn vay phục vụ sản xuất kinh doanh và giá bán cao su giảm nhưng Công ty đã có giải pháp nhằm tăng năng suất vườn cây khai thác, giảm giá thành và tăng cường hoạt động gia công mủ cho các đơn vị bên ngoài góp phần hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ 2022 thông qua.

Trong năm 2022, thị trường cao su trong và ngoài nước vẫn còn bị ảnh hưởng lớn từ

chính sách Zero Covid của Trung Quốc, cuộc chiến tranh giữa Nga - Ukraina và việc điều chỉnh chính sách tiền tệ của các nước lớn. Đây là những nguyên nhân chính làm cho giá bán nguồn nguyên liệu đầu vào của quá trình sản xuất cao su tăng cao, giá bán cao su lại xoay chiều giảm từ nửa cuối năm 2022. Mặc dù hàng loạt các chỉ số về sản lượng khai thác, sản lượng tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận của Công ty đều vượt từ 12% trở lên so với Kế hoạch đã đề ra và tăng so với năm 2021 nhưng chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế của Công ty chỉ đạt 90,27 tỷ đồng, giảm 17,63% so với năm 2021.

Bên cạnh đó, Công ty Tây Ninh Siêm Riệp- PTCS (Công ty con, 100% vốn CSH) bước qua năm khai thác thứ 3, hoạt động trên địa bàn Vương quốc Campuchia, cũng gặp nhiều khó khăn trong việc gia công mủ nguyên liệu; các loại chi phí trong việc trồng, khai thác và tiêu thụ sản phẩm cũng tăng cao. Điều đó làm cho lợi nhuận sau thuế hợp nhất Công ty năm 2022 giảm 22,86% so với năm 2021.

2. Tổ chức và nhân sự:

Ban điều hành:

1. Ông Lê Văn Chành - Tổng Giám đốc	
- Năm sinh:	1963
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
- Số lượng cổ phiếu sở hữu:	4.502.600 cổ phần Trong đó: - Số lượng cổ phần được ủy quyền: 4.500.000 - Số lượng cổ phần sở hữu: 2.600
2. Ông Trương Văn Minh - Phó Tổng Giám đốc	
- Năm sinh:	1962
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư nông nghiệp
- Số lượng cổ phiếu sở hữu:	2.100 cổ phần
3. Ông Nguyễn Hồng Thái - Phó Tổng Giám đốc	
- Năm sinh:	1968
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư nông nghiệp
- Số lượng cổ phiếu sở hữu:	0 cổ phần
4. Bà Trần Thị Tố Anh - Kế toán trưởng	
- Năm sinh:	1987
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
- Số lượng cổ phiếu sở hữu:	0 cổ phần

Những thay đổi trong ban điều hành năm 2022: Không có.

Cơ cấu lao động Công ty: (Bình quân năm 2022)

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Toàn Công ty	1.289	100
2	Lao động khối văn phòng	164	12,72
3	Lao động khối trực tiếp sản xuất	1.103	85,58
4	Lao động y tế và Khu kinh doanh tổng hợp	22	1,71

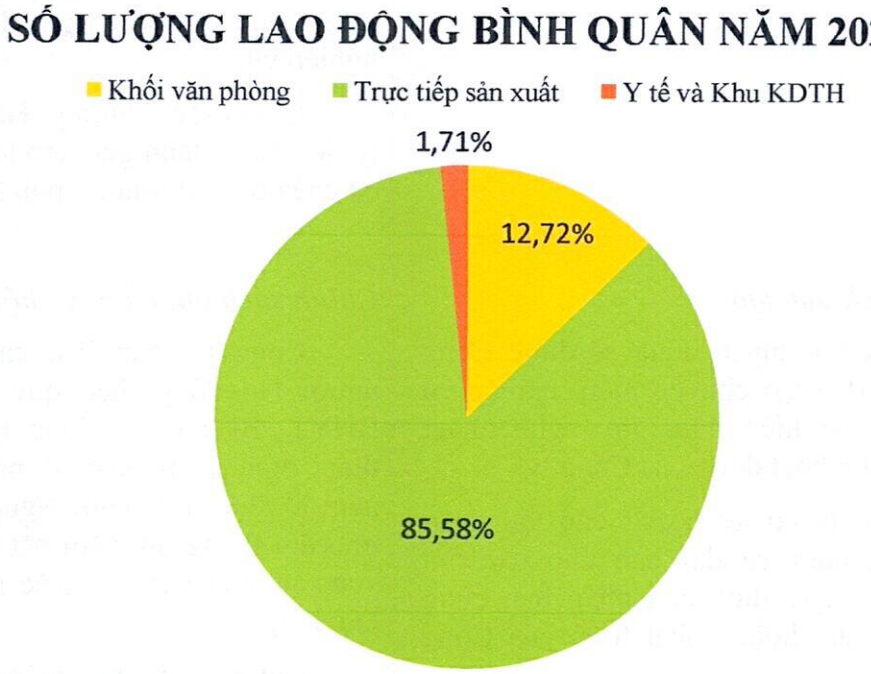

Hiện nay, tỷ lệ lực lượng lao động phân bổ tương đối hợp lý giữa các cấp, đơn vị, phòng ban; tỷ lệ lao động gián tiếp - văn phòng được kéo giảm xuống để cân đối với tỷ lệ lao động trực tiếp thực tế. Trình độ lãnh đạo, quản lý và nhân viên văn phòng thì được nâng cao; trình độ tay nghề khai thác của công nhân được đào tạo, kiểm tra định kỳ, đảm bảo quy định của quy trình khai thác cao su theo tiêu chuẩn của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Công tác quy hoạch vào các vị trí chủ chốt, vị trí quản lý các cấp đảm bảo tính thực tiễn, hợp lý, tính kế thừa về độ tuổi; giúp cho công ty có khả năng duy trì hoạt động lãnh đạo, quản lý Công ty ổn định trong những năm tiếp theo.

Các chính sách đối với người lao động:

Chính sách tuyển dụng

Công ty tuân thủ các yêu cầu pháp luật về tuyển dụng và sử dụng lao động, thực hiện đúng các tiêu chuẩn thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi. Tuyển dụng lao động phù hợp với yêu cầu công việc và phù hợp với quy định của pháp luật.

Chính sách đào tạo

CB.CNV tuyển dụng sẽ được Công ty hỗ trợ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao kiến thức, tay nghề nhằm phục vụ cho hoạt động của Công ty.

Công ty có kế hoạch đào tạo ngắn hạn hằng năm và dài hạn cho các đối tượng theo quy định của pháp luật cũng như theo quy hoạch phát triển của Công ty.

Chính sách lương, thưởng

Hiện nay, Công ty áp dụng 02 chính sách tiền lương:

+ Đối với lao động trực tiếp: lương khoán theo sản phẩm, tiền lương gắn với kết quả sản xuất, kinh doanh.

+ Đối với lao động gián tiếp: áp dụng theo hình thức lương cơ bản và hệ số lương phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Chính sách thưởng: Hằng năm, Công ty tiến hành đánh giá, xếp loại lao động và có chế độ khen thưởng phù hợp.

Chính sách phúc lợi, xã hội

Công ty đảm bảo các chế độ cho người lao động theo quy định (BHXH, BHYT, BHTN,...). Công ty tổ chức đối thoại định kỳ ít nhất 01 năm/lần và cuối năm tổ chức Hội nghị Người lao động để trao đổi thông tin, nắm bắt tâm tư nguyện vọng và giải đáp các thắc mắc của người lao động.

Công ty còn thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi theo quy định của Luật lao động và thoả ước lao động tập thể của Công ty (tiền lễ, Tết, thăm hỏi ốm đau, khám sức khỏe, đám hỉ...). Hằng năm, Công ty tổ chức cho CB.CNV của Công ty tham quan, nghỉ mát và được kiểm tra sức khoẻ định kỳ... Các hoạt động văn thể mỹ cũng được Công ty chú trọng đầu tư và tổ chức hợp lý nhằm đảm bảo cho CBCNV một môi trường làm việc lành mạnh và văn minh.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

STT	Tên Công ty	Vốn Điều lệ	Thực góp đến 31/12/2022	Tỷ lệ lợi ích
1	**Đầu tư vào công ty con**			
1.1	Công ty Tây Ninh Siêm Riệp - PTCS	1.360.692.000.000	968.839.917.788	100%
2	**Đầu tư vào công ty liên kết**			
2.1	Công ty CPCB&XNK Gỗ Tây Ninh	50.000.000.000	24.500.000.000	49%
3	**Đầu tư dài hạn khác**			
3.1	Công ty CPCS Dầu Tiếng - Lào Cai	400.000.000.000	36.951.850.950	17,5%
3.2	Công ty CP TMDV&DL Cao su	427.000.000.000	8.661.170.000	2,3%
3.3	Công ty CP PTĐT&KCN Cao su Việt Nam	258.948.700.000	17.660.000.000	6,8%
3.4	Công ty CPCS Việt Lào	775.000.000.000	77.500.000.000	10%

Trong năm 2022, Công ty thực hiện chuyển vốn cho Công ty Tây Ninh Siêm Riệp - PTCS với số tiền 20,99 tỷ đồng; các dự án đầu tư khác thì không thay đổi số vốn đã góp so với năm 2021.

Nhìn chung các dự án đầu tư đều mang lại hiệu quả tốt, ghi nhận trong năm tổng doanh thu tài chính đạt 8,3 tỷ đồng; chiếm tỷ trọng lớn nhất là cổ tức từ khoản đầu tư vào Công ty CPCS Việt Lào với 4,2 tỷ đồng; thứ hai là Công ty CPCB&XNK Gỗ Tây Ninh (Công ty liên kết) với 1,4 tỷ đồng và thứ ba là khoản chênh lệch tỷ giá 2 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính:

Tình hình tài chính:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2022/ Năm 2021 (%)
1	Tổng giá trị tài sản hợp nhất	Tr.đồng	1.974.220	1.982.675	0,43
2	Doanh thu thuần hợp nhất	Tr.đồng	482.462	561.126	16,3
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh hợp nhất	Tr.đồng	71.842	61.791	-13,99
4	Lợi nhuận khác hợp nhất	Tr.đồng	41.415	26.883	-35.09
5	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tr.đồng	113.257	88.674	-21,71
6	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tr.đồng	97.218	74.991	-22,86
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	19	Tối thiểu 10	

Trong năm 2022, so với kế hoạch đề ra, Công ty đã đạt được những kết quả mang màu sắc rất tích cực về chỉ số kinh doanh, chỉ số tài chính. Tuy nhiên, nếu so sánh với kết quả năm 2021 thì chỉ tiêu lợi nhuận hợp nhất từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm nay giảm hơn 13,99%, đạt 61,79 tỷ đồng; điều này xuất phát từ việc giá bán sản phẩm giảm,

các khoản chi phí đầu vào tăng cao như phân tích ở trên và doanh thu hoạt động tài chính từ các khoản cổ tức của các đơn vị góp vốn giảm gần 50% so với năm 2021.

Bên cạnh đó, lợi nhuận khác hợp nhất chủ yếu lợi nhuận từ cây cao su thanh lý giảm dẫn tới lợi nhuận khác hợp nhất cũng bị giảm đi đáng kể, đạt 26,88 tỷ đồng so với 41,41 tỷ đồng năm 2021; tương đương giảm 35,09%.

Công ty đã thông báo chi trả cổ tức đợt 1 năm 2022, mức chi trả là 10%; tỷ lệ cụ thể sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định sau khi tổ chức Đại hội.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	2,19	1,87
	+ Hệ số thanh toán nhanh:			
	(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,81	1,56
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	9,16	10,15
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	11,58	12,75
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho:			
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	6,11	7,06
	+ Vòng quay tổng tài sản			
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	0,24	0,28
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	20,15	13,36
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	6,57	5,01
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	4,91	3,79
	+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	16,56	11,01

Trong năm 2022, để đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty đã thực hiện vay vốn lưu động tại Ngân hàng SHB.HCM. Tính đến ngày 31/12/2022, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty với số tiền: 11,2/30 tỷ đồng hạn mức cho vay, với lãi suất vay là 14%/năm.

Công ty thực hiện đầu tư mua sắm tài sản phù hợp, đúng theo quy định của pháp luật, trích khấu hao tài sản, thanh lý, nhượng bán tài sản theo đúng chế độ hiện hành theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

Thực hiện quản lý công nợ phải thu, phải trả chi tiết theo từng khách hàng, từng đối tượng nợ. Thực hiện việc trích lập dự phòng theo đúng quy định hiện hành. Tính đến ngày 31/12/2022: Tổng số nợ phải thu: 34.956 triệu đồng, tổng nợ phải trả: 138.455 triệu đồng, không phát sinh các khoản nợ phải trả quá hạn.

5. Cơ cấu cổ đông:

a. Cổ phần:

- Vốn điều lệ Công ty: 300.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu: 30.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 29.125.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ: 875.000 cổ phiếu

b. Cơ cấu cổ đông: (Số liệu chốt tại thời điểm 19/12/2022)

STT	LOẠI CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
I	**Cổ đông trong nước**	**671**	**28.753.750**	**95,84**
1	Cổ đông nhà nước	1	18.000.000	60
2	Cổ đông tổ chức	12	4.014.366	13,38
3	Cổ đông cá nhân	658	6.739.384	22,46
II	**Cổ đông nước ngoài**	**42**	**371.250**	**1,24**
1	Cổ đông tổ chức	14	352.900	1,18
2	Cổ đông cá nhân	28	18.350	0,06
III	**Cổ phiếu quỹ**	**1**	**875.000**	**2,92**
	Tổng cộng	**714**	**30.000.000**	**100**

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội:

a. Tác động lên môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính: Hiện nay Công ty có các điểm phát thải sau:

+ Nhà máy Chế biến Cao su Hiệp Thạnh:

- 02 lò sấy mủ sử dụng Gas LPG, với lưu lượng thải: 40.000 m^3/h.
- 01 ống khói Phòng công phá mẫu QLCL sử dụng điện, với lưu lượng thải: 2.309 m^3/h
- 01 ống khói máy phát điện sử dụng Dầu DO, với lưu lượng thải: 1.033 m^3/h.

+ Nhà máy Chế biến Cao su Bến Củi:

- 01 lò sấy mủ cao su sử dụng Gas LPG, với lưu lượng thải: 20.000 m3/h
- 04 lò sấy mủ sử dụng củi, với lưu lượng thải: 5.924 m3/h.

Tổng phát thải của Công ty là 69.266 m^3/h.

- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu khí nhà kính:

+ Thay đổi nhiên liệu đốt lò Dầu DO chuyển qua sử dụng khí gas LPG.

+ Ban hành, giao khoán định mức các nhiên liệu dùng trong sản xuất.

+ Kiểm soát các ô nhiễm dưới mức cho phép của tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định.

b. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm chính:

Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh sử dụng nguyên liệu chính là mủ cao su thiên nhiên được cung cấp bởi vườn cây của 03 Nông trường trực thuộc Công ty, với tổng nguyên liệu mủ cao su quy khô năm 2021 là 8.853,032 tấn.

- Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất: 0,0001%

c. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ: Trong năm 2022, toàn Công ty sử dụng 2.048.082 kwh bao gồm sản xuất và sinh hoạt.

- Năng lượng tiết kiệm: Công ty tiết kiệm được 70.795 kwh so với năm 2021 bằng các giải pháp tiết kiệm như:

+ Lắp các tấm tole lợp lấy sáng trên các mái nhà xưởng ở 02 Nhà máy chế biến.

+ Thay các bóng đèn cao áp, đèn huỳnh quang thành bóng đèn tiết kiệm điện, đèn led.

+ Tách mạng lưới điện chiếu sáng theo từng khu vực/bộ phận để đóng/mở chiếu sáng theo từng khu vực/bộ phận phù hợp với mục tiêu chiếu sáng.

+ Lắp tụ bù cho các động cơ có cos φ thấp, cân chỉnh pha để giảm tổn thất đường dây.

+ Vận hành dây chuyền sản xuất SVR 10 rút gọn theo TCCS 113: 2017/TĐCNCSVN bằng cách giảm 01 máy cắt miếng số 2 (12 dao) nhưng vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm.

+ Kiểm soát lượng điện tiêu thụ so với định mức quy định bằng cách thay thế, sửa chữa kịp thời các biến tần và các loại thiết bị tiết kiệm điện khác.

d. Tiêu thụ nước:

Nguồn cung cấp nước từ giếng khoan và một phần được lấy từ nước thải sau xử lý đạt cột A, QCVN 01-MT: 2015/BTNMT để cung cấp cho dây chuyền sản xuất mủ tạp và vệ sinh nhà máy.

- Lượng nước sử dụng toàn Công ty: 139.381 m3.

- Tỷ lệ phần trăm nước tái chế/tái sử dụng so với nước ngầm: 38,3%

- Tổng nước tái chế/tái sử dụng: 53.431 m3.

e. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không có.

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

f. Chính sách liên quan người lao động:

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

+ Lao động sử dụng bình quân: 1.289 người

+ Thu nhập bình quân toàn công ty: 11.701.854 đồng/người/tháng

- Chính sách nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Mỗi năm Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ 1 năm/lần đối với lao động văn phòng và 2 lần/năm đối với lao động trực tiếp sản xuất tại Trung tâm y tế của Công ty. Các hồ sơ khám sức khỏe đều được lưu lại, chuyển thông tin về đơn vị trực thuộc để thông báo cho người lao động. Bên cạnh đó, Công ty định kỳ tổ chức các khóa huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho đối tượng lao động nhóm 3, nhóm 4 theo quy định và các buổi tập huấn về an toàn PCCC phối hợp với cơ quan chức năng tại địa bàn.

Hằng năm Công ty có chính sách phúc lợi trong các dịp lễ tết, tổ chức cho CB.CNV của Công ty tham quan, nghỉ mát hoặc phát tiền mặt tại đơn vị chủ quản.

Ngoài ra, Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi khác theo quy định của Luật lao động và thoả ước lao động tập thể của Công ty (thăm hỏi ốm đau, tử tuất,…). Bên cạnh đó, để giúp cán bộ công nhân viên thư giãn và tăng cường sức khoẻ, công ty phối hợp với công đoàn Công ty tổ chức các buổi giao lưu văn nghệ, thể thao vào các dịp kỷ niệm, ngày lễ trong năm.

- Hoạt động đào tạo của người lao động: Trong năm 2022, Công ty tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn như sau:

+ Tập huấn cán bộ quản lý Phòng Quản lý Chất lượng
+ Tập huấn Chương trình thử nghiệm thành thạo VPT 1.5.22.64
+ Tập huấn đào tạo nhận thức và thực hành các công cụ LEAN
+ Tập huấn nghiệp vụ công tác thi đua khen thưởng
+ Tập huấn về hoạt động đo lường và đảm bảo đo lường tại D/nghiệp
+ Tập huấn, huấn luyện quân sự cho lực lượng tự vệ

Tổng kinh phí: 64.594.815 đồng.

g. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương:

Công ty đã thực hiện nhiều chương trình Hỗ trợ trẻ em, đồng bào dân tộc nghèo, trung tâm bảo trợ, học bổng, quỹ khuyến học tại các địa phương; Hội nạn nhân chất độc da cam; Xây dựng, tu sửa nâng cấp khu mộ Liệt sĩ, nhà tưởng niệm, bảo tàng, truyền thống, văn hóa; Hỗ trợ làm đường, xây cầu, cầu treo, cầu khỉ (Hỗ trợ XD nông thôn mới); Hỗ trợ UBND, CCB, MTTQ, TNXP, Hội Liên Hiệp Phụ Nữ; Đóng góp các quỹ, chương trình "xuân chiến sĩ"; Hỗ trợ các chương trình cho các hoạt động an sinh xã hội khác trong năm với tổng số tiền **1.124.418.880** đồng.

III. Báo cáo đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	TH 2022	Tăng/ Giảm so với 2021 (%)
Tổng doanh thu hợp nhất	Tr.đ	482.462	561.126	16,3
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tr.đ	113.257	88.674	-21,7
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tr.đ	97.218	74.991	-22,8

Công ty triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 trong điều

kiện nhiều khó khăn và thuận lợi đan xen, khó dự báo được xu hướng trong năm.

Năm 2022, thời tiết khá thuận lợi, lượng mưa phù hợp và kéo dài trong năm từ tháng 4-12 giúp duy trì độ ẩm trên vườn cây, cộng với công tác phun phòng trị bệnh phấn trắng và bón phân đầu mùa cạo được Công ty thực hiện tốt và kịp thời, tạo điều kiện cho vườn cây sinh trưởng và phát triển tốt, vườn cây ra lá ổn định, góp phần hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng khai thác năm 2022. Cùng với đó, sự tin tưởng của các đơn vị trong ngành về chế biến sản phẩm mủ cao su đạt chất lượng tốt nên Công ty luôn có sản lượng gia công ổn định, góp phần tăng thu nhập cho người lao động và nâng cao hiệu quả sử dụng dây chuyền chế biến của cả 02 nhà máy chế biến.

Về chính sách kinh tế, các chính sách hỗ trợ như giảm thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với một số nhóm hàng hóa và dịch vụ từ 10% xuống 8% từ ngày 01/02/2022 đến ngày 31/12/2022 theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP; giảm 50% thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu từ ngày 01/4/2022; gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, tiền thuê đất theo Nghị định số 34/2022/NĐ-CP là các chính sách nổi bật của Chính phủ, được ban hành kịp thời, có tác dụng lớn trong việc giúp ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người lao động Công ty.

Bên cạnh đó, Trung Quốc mở cửa trở lại sau thời gian dài "đóng cửa" phòng chống dịch Covid-19 nên tâm lý kỳ vọng nền kinh tế của nước này phục hồi và nhu cầu mua sản phẩm cao su cũng được cải thiện.

Tuy nhiên, giá dầu thô, khí đốt thế giới tăng cao do ảnh hưởng của cuộc chiến tranh Nga - Ukraina. Các nước cấm vận nhập khẩu dầu mỏ từ Nga làm giá xăng dầu trong nước tăng cao, dẫn tới tăng chi phí đầu vào như: giá nguyên, nhiên, vật liệu, cước vận tải, chi phí logistic khiến giá thành tiêu thụ sản phẩm tăng cao, làm giảm đáng kể hiệu quả kinh tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tình hình trị trường phân bón biến động tăng mạnh, để đảm bảo không vượt kế hoạch giá thành, Công ty thực hiện bón phân cho vườn cây kinh doanh trên vườn cây nhóm 1, 2 và định mức phân bón vô cơ chỉ khoảng 48% so với định mức theo Quy trình kỹ thuật năm 2020 của Tập đoàn CNCS Việt Nam ban hành.

Công tác quản lý, thực hiện suất đầu tư nông nghiệp gặp nhiều khó khăn khi suất đầu tư nông nghiệp hiện nay ở mức thấp so với đơn giá mặt bằng chung tại địa phương. Đặc biệt, khi đơn giá công lao động và giá vật tư thuốc bảo vệ thực vật, phân bón tăng cao như hiện nay làm ảnh hưởng rất lớn đến công tác chăm sóc vườn cây tái canh, kiến thiết cơ bản cũng như việc tìm nguồn lao động.

Đây là năm thứ 2 Công ty không còn được miễn tiền thuê đất đối với vườn cây tái canh trong thời gian KTCB. Điều này ảnh hưởng lớn đến tổng mức đầu tư của vườn cây tái canh, đặc biệt là trong giai đoạn khó khăn như những năm gần đây.

Nhu cầu vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh gặp khó khăn trong việc tiếp cận được nguồn vốn trong giai đoạn cuối năm 2022.

Giá cao su biến động giảm trong bối cảnh lo ngại về suy thoái kinh tế toàn cầu sẽ làm nhu cầu cao su chậm lại.

Trước tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022 như phân tích trên, ngay từ đầu năm Công ty đã chủ động xây dựng các phương án, giải pháp phù hợp để điều hành, quản lý hoạt động kinh doanh theo kế hoạch đã đề ra, cùng với sự nỗ lực, đoàn kết của tập thể cán bộ và người lao động để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022. Bên cạnh

đó, Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác đã phát huy rất tốt vai trò, chức năng và trách nhiệm của mình, chia sẻ, hỗ trợ người lao động, đồng hành cùng Công ty hoàn thành nhiệm vụ chung.

2. Đánh giá tình hình tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2022/ Năm 2021 (%)
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	
I	**Tổng tài sản**	**1.974.220**	**100**	**1.982.675**	**100**	**0,43**
1	Tài sản ngắn hạn	396.556	20,09	376.937	19,01	-4.95
2	Tài sản dài hạn	1.577.664	79,91	1.605.738	80,99	1,78
II	**Nguồn vốn**	**1.974.220**	**100**	**1.982.675**	**100**	**0,43**
1	Nợ ngắn hạn	180.783	9,16	201.268	10,15	11,33
2	Nợ dài hạn	232.937	11,8	203.448	10,26	-12,66
3	Vốn chủ sở hữu	1.560.500	79,04	1.577.959	79,59	1,12

Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên xem xét, cân đối nguồn và vốn để phục vụ kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ bản, thực hiện dự án trồng cao su tại Vương quốc Campuchia và chi trả các chế độ cho người lao động; đảm bảo công tác hạch toán tính đúng, tính đủ vào giá thành; đảm bảo việc chi trả lương, thưởng và các chế độ chính sách đến tay người lao động; thực hiện chi nộp Ngân sách Nhà nước đầy đủ, kịp thời; thực hiện thanh quyết toán các công trình xây dựng cơ bản theo quy định; hoàn thành công tác báo cáo tài chính, báo cáo định kỳ theo quy định của Pháp luật, góp phần cho công tác công bố thông tin được kịp thời.

Thời điểm cuối năm 2022, Công ty có nhiều khoản chi cho người lao động như tiền lương, tiền thưởng năm và các khoản tiền chế độ. Do đó, tiền gửi ngắn hạn có kỳ hạn từ 01 đến 03 tháng tại các ngân hàng thương mại được rút ra để bổ sung lượng tiền mặt, tiền gửi không kỳ hạn để đáp ứng nhu cầu chi trả làm cho các khoản tiền gửi bằng VND giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước.

Năm nay, Công ty đã chuyển diện tích vườn cây kiến thiết cơ bản đủ tiêu chuẩn sang vườn cây kinh doanh tại công ty mẹ và công ty con - Công ty Tây Ninh Siêm Riệp - PTCS là nguyên nhân chính làm cho giá trị tài sản cố định tăng lên đáng kể 762,41 tỷ đồng so với 480,48 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm 2021.

Về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn thì trong năm 2022, Công ty mẹ đã ký hợp đồng vay vốn lưu động với ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Hà Nội - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh với hạn mức 30 tỷ đồng; mục đích là vai bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời hạn 12 tháng. Số dư khoản vay này tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2022 là 11,2 tỷ đồng.

Về các khoản vay, nợ thuê tài chính trung và dài hạn, Công ty con - Công ty Tây Ninh Siêm Riệp - PTCS đã ký hai hợp đồng tín dụng với ngân hàng SHB Campuchia vào năm 2014 và 2017 mục đích vay là đầu tư dự án trồng mới và chăm sóc 6.157 ha cao su tại Vương Quốc Campuchia với hạn mức là 19.438.000 USD và 10.235.00 USD. Tính đến ngày 31/12/2022, số dư nợ gốc lần lượt là 6.106.321,55 USD và 4.061.175,04 USD.

Công ty không có các khoản vay và nợ quá hạn chưa thanh toán trong năm 2022.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Năm 2023, dự báo sẽ vẫn là một năm đầy khó khăn cho thị trường cao su thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng. Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục duy trì ổn định hoạt động sản xuất, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh phấn đấu hoàn thành những mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023
	Công ty CPCS Tây Ninh		
1	Sản lượng khai thác	Tấn	8.000
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	8.600
3	Tổng doanh thu	Triệu đồng	373.082
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	77.436
5	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Triệu đồng	234.173

Giải pháp thực hiện kế hoạch 2023:

Phát huy những thành tích đạt được đồng thời dự kiến những khó khăn thách thức sắp tới, Công ty CP Cao su Tây Ninh có định hướng thực hiện cho năm 2023 như sau:

- Khai thác và quản lý tốt 4.156,38 ha cao su kinh doanh, phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản lượng năm 2023 là 8.000 tấn, năng suất vườn cây được duy trì ổn định bằng các biện pháp như:

+ Tiếp tục phối hợp Phòng Nghiên cứu Sinh lý khai thác khảo sát quy hoạch mặt cạo hợp lý, khai thác hiệu quả theo tiềm năng của từng vườn cây.

+ Phun phòng bệnh phấn trắng kịp thời, hạn chế tình trạng rụng lá nhiều lần.

+ Duy trì công tác bón phân trên vườn cây cao su kinh doanh, chủ yếu trên vườn cây nhóm I, II. Định mức phân bón NPK 16-8-16 khoảng 50% so với định mức quy trình kỹ thuật 2020 và kết hợp phân bón hữu cơ vi sinh góp phần tăng độ mùn, duy trình dinh dưỡng trong đất giúp cây phục hồi, tái tạo mủ trong thời gian khai thác.

- Chăm sóc tốt 2.694,06 ha vườn cây KTCB, tiếp tục phát huy sử dụng cơ giới vào việc chăm sóc vườn cây.

- Chuẩn bị tốt nguồn cây giống đảm bảo số lượng và chất lượng để trồng tái canh 2023 trên diện tích 103,4 ha.

- Công ty tiếp tục thực hiện và duy trì chứng chỉ rừng VFCS/PEFC, chứng nhận CoC về quản lý rừng bền vững.

- Tiếp tục áp dụng hệ thống tiêu chuẩn ISO 9001 & 14001: 2015, ISO/IEC 17025:2017, chương trình sản xuất tinh gọn LEAN.

- Phấn đấu sản phẩm chế biến đạt tiêu chuẩn VRG.

- Định hướng sản xuất các sản phẩm được thị trường ưa chuộng và có giá trị lợi nhuận cao. Cập nhật, theo dõi thường xuyên diễn biến thị trường tiêu thụ mủ cao su để có chiến lược tiêu thụ sản phẩm phù hợp, đạt hiệu quả kinh tế cao.

- Nâng cao vai trò quản lý của cán bộ các cấp , tiếp tục cải tiến các định mức kinh tế kỹ thuật, ứng dụng khoa học công nghệ để quản lý sản xuất hợp lý nhằm tiết giảm tối đa

giá thành sản xuất ở mức tối ưu.

- Tập trung công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát đầu tư tại Công ty con - Công ty Tây Ninh Siêm Riệp - PTCS và các công ty liên doanh liên kết, góp vốn để thực hiện tốt nhiệm vụ và đảm bảo kinh doanh có lợi nhuận.

- Thường xuyên quan tâm đến đời sống người lao động, giúp cải thiện nâng cao đời sống vật chất lẫn tinh thần để có thể giữ chân người lao động, góp phần duy trì lực lượng lao động ổn định.

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội:

Với chính sách "Phát triển bền vững" được quán triệt xuyên suốt quá trình sản xuất kinh doanh và hoạt động đối với cộng đồng xung quanh; Ban lãnh đạo công ty luôn quan tâm đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với môi trường và xã hội. Trong năm 2022, Công ty có tổng cộng 59 cải tiến, sáng kiến được ghi nhận, trong đó nhiều cải tiến tiết kiệm nguồn nguyên vật liệu, năng lượng và tài nguyên thiên nhiên trong sản xuất chế biến mủ cao su với số tiền tiết kiệm được ước tính là 4.903.133.745 đồng. Điều đó góp phần không nhỏ vừa làm tăng hiệu quả quản lý sản xuất, vừa góp phần bảo vệ môi trường một cách bền vững hơn.

Công ty đã thực hiện xong phương án Quản lý rừng bền vững và Chứng chỉ rừng (VFCS/PEFC-FM) số GFA-FM/COC-500508 của Tổ chức GFA Certification GmbH và Chuỗi hành trình sản phẩm PEFC-CoC số SGSCH-COC-370008 của Tổ chức SGS cho 3 Nông trường, Xí nghiệp trực thuộc Công ty. Công ty đang tiếp tục duy trì hệ thống quản lý rừng bền vững và mời tổ chức đánh giá giám sát hệ thống trong những năm tiếp theo.

Chiến lược áp dụng phương án Quản lý rừng bền vững và Hệ thống Chuỗi hành trình sản phẩm CoC theo tiêu chuẩn PEFC vào hoạt động sản xuất kinh doanh cho thấy Ban điều hành rất quyết tâm trong việc tạo ra sản phẩm có giá trị "xanh", nâng cao tính cạnh tranh bền vững; đồng thời đảm bảo trách nhiệm đối với môi trường và cộng đồng dân cư - xã hội trên địa bàn cây cao su đóng chân.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2022 được ghi nhận là năm có nhiều biến động nhanh, mạnh, phức tạp, khó lường, nhiều vấn đề chưa từng có tiền lệ, khác biệt và khó khăn hơn rất nhiều so với dự báo trong Kế hoạch phát triển KT-XH của Chính phủ năm 2022. Các biến động này diễn ra cả trong và ngoài nước ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của ngành cao su nói chung và Công ty CPCS Tây Ninh nói riêng. Tuy nhiên với tinh thần trách nhiệm cao, mục tiêu đảm bảo sự tăng trưởng - bảo toàn vốn Nhà nước, cùng với kịch bản điều hành SXKD linh hoạt; xây dựng các phương án, giải pháp phù hợp để điều hành, quản lý hoạt động kinh doanh theo chiều hướng có tăng trưởng so với 2021, cùng với sự nỗ lực, đoàn kết của tập thể cán bộ và người lao động, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022.

Sản lượng khai thác Công ty mẹ vượt kế hoạch 14,6%; năng suất đạt 2,2 tấn/ha, giữ vững danh hiệu Câu lạc bộ 2 tấn trong Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Tổng doanh thu công ty mẹ đạt 443,85 tỷ đồng, vượt 19,20% so với Kế hoạch và tăng 2,77% so với năm 2021. Tổng doanh thu hợp nhất cũng tăng đáng kể ở mức 16,3%

so với cùng ỳ năm trước.

Một năm nhiều yếu tố bất lợi như đơn giá nhân công tăng, chi phí nguyên vật liệu đầu vào như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chi phí máy tăng gần gấp đôi năm trước .v.v. làm cho tổng lợi nhuận trước thuế và sau thuế giảm lần lượt là 17,26% và 17,63% . Tuy nhiên, Ban lãnh đạo công ty cũng cho thấy sự linh hoạt trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh của mình một cách rất hiệu quả; so với kế hoạch năm tổng lợi nhuận trước thuế và sau thuế lần lượt vượt 20,18% và 19,46%.

Thu nhập của cán bộ công nhân viên ước tính đạt khoảng 11,7 triệu đồng/người/tháng.

Vốn và tài sản của các cổ đông được sử dụng một cách hiệu quả, bảo toàn qua các năm. Đồng thời, Công ty cũng cân đối được nguồn đầu tư, bảo đảm hài hòa lợi ích của các cổ đông và có phần phân phối cho người lao động thông qua chính sách tiền lương và việc sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi. Ngoài ra, Công ty luôn hoàn thành các nghĩa vụ thuế, nộp ngân sách đối với Nhà nước.

HĐQT Công ty thường xuyên chỉ đạo, theo dõi việc cập nhật thông tin trên website của Công ty, báo cáo trên Công thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước, luôn giữ mối liên hệ trực tiếp với các cổ đông, nhà đầu tư thông qua việc sắp xếp lịch làm việc và tiếp xúc với nhà đầu tư, các quỹ đầu tư hoặc các công ty chứng khoán về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và các thông tin có liên quan đến cổ đông TRC.

Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 1053/NQHĐQT-CSTN ngày 28/11/2022 về việc thanh toán cổ tức đợt 1 năm 2022; mức chi 10%; ngày thanh toán: 31/3/2023. Tổng mức chi cổ tức năm 2022 sẽ được ĐHĐCĐ quyết định trong cuộc họp thường niên năm 2022.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

Căn cứ Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị thực hiện giám sát Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc hằng ngày của Công ty.

- Các thành viên Ban Tổng giám đốc Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thể hiện trách nhiệm cao trong việc điều hành.

- Trong năm 2022, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch. Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ các yêu cầu về trình và xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị tại các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ và đột xuất.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Ban Tổng giám đốc định kỳ tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng, hàng quý để đánh giá kết quả triển khai các hoạt động được giao. Các hoạt động kinh doanh, nghiệp vụ hàng ngày đều được tuân thủ theo quy tắc tác nghiệp và quản lý, tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh đều đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Hội đồng Quản trị thực hiện nghiêm túc công việc quản trị Công ty theo đúng các

quy định về Quản trị Công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và Điều lệ, quy chế Quản trị của Công ty CPCS Tây Ninh. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của một thành viên HĐQT theo đúng Điều lệ, quy chế Quản trị của Công ty và sự phân công của Chủ tịch HĐQT một cách trung thực; tuân thủ các chuẩn mực hành vi, đạo đức nghề nghiệp của thành viên HĐQT; luôn hành động vì quyền lợi của công ty và các cổ đông công ty.

Hội đồng Quản trị lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp Ban Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Hội đồng Quản trị hợp tác chặt chẽ với Ban Kiểm soát, đảm bảo cung cấp tất cả các tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban Kiểm soát, tôn trọng tư cách khách quan độc lập của Ban Kiểm soát. Hội đồng Quản trị tạo điều kiện tốt nhất cho các thành viên Ban Kiểm soát trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát và chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh, xử lý các sai phạm theo đề xuất của Ban Kiểm soát. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc phối hợp chặt chẽ trong quan hệ công tác theo các nguyên tắc sau:

- Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan đến Pháp luật, Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty;

- Thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch;

- Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

1. Ông Phạm Văn Hỏi Em - Chủ tịch Hội đồng quản trị	
- Năm sinh:	1975
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
- Số lượng cổ phiếu sở hữu:	7.500.000 cổ phần Trong đó: - Số lượng cổ phần được ủy quyền: 7.500.000 - Số lượng cổ phần sở hữu: 0
2. Ông Lê Văn Chành - Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc	
- Năm sinh:	1963
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
- Số lượng cổ phiếu sở hữu:	4.502.600 cổ phần Trong đó: - Số lượng cổ phần được ủy quyền: 4.500.000 - Số lượng cổ phần sở hữu: 2.600
3. Ông Nguyễn Thái Bình - Thành viên Hội đồng quản trị	
- Năm sinh:	1965

- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
- Số lượng cổ phiếu sở hữu:	3.003.700 cổ phần Trong đó: - Số lượng cổ phần được ủy quyền: 3.000.000 - Số lượng cổ phần sở hữu: 3.700

4. Ông Võ Trần Minh Đăng - Thành viên Hội đồng quản trị

- Năm sinh:	1974
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí động học
- Số lượng cổ phiếu sở hữu:	3.001.000 cổ phần Trong đó: - Số lượng cổ phần được ủy quyền: 3.000.000 Số lượng cổ phần sở hữu: 1.000

5. Ông Phan Quốc Khải - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

- Năm sinh:	1968
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư
- Số lượng cổ phiếu sở hữu:	0 cổ phần

Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Cuộc họp Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Phạm Văn Hỏi Em	8/14	57,1 %	Bổ nhiệm mới từ ngày 10/6/2022
2	Ông Lê Văn Chành	14/14	100 %	Không có
3	Ông Nguyễn Thái Bình	14/14	100 %	Không có
4	Ông Võ Trần Minh Đăng	14/14	100 %	Không có
5	Ông Phan Quốc Khải	8/14	57,1 %	Bổ nhiệm mới từ ngày 10/6/2022
6	Ông Phạm Thanh Hòa	6/14	42,9 %	Miễn nhiệm từ ngày 10/6/2022
7	Ông Trương Văn Minh	6/14	42,9 %	Miễn nhiệm từ ngày 10/6/2022

Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị: 14 Nghị quyết

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG CHÍNH	TỶ LỆ THÔNG QUA
1	91/NQHĐQT-CSTN	26/01/2022	Thông qua một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
2	95A/NQHĐQT-CSTN	26/01/2022	Đề cử nhân sự tham gia Hội đồng quản trị	100%

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG CHÍNH	TỶ LỆ THÔNG QUA
			Công ty và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2022 - 2027	
3	332/NQHĐQT-CSTN	28/3/2022	Gia hạn thời gian tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2022	100%
4	377/NQ-CSTN	04/4/2022	Tổ chức Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2021	100%
5	513/NQHĐQT-CSTN	23/5/2022	Giới thiệu nhân sự tham gia Ban Kiểm soát, ứng cử chức vụ Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cao su Tây Ninh nhiệm kỳ 2022-2027	100%
6	514/NQHĐQT-CSTN	23/5/2022	Cử lại nhân sự tiếp tục tham gia Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cao su Tây Ninh nhiệm kỳ 2022-2027	100%
7	575A/NQHĐQT-CSTN	10/6/2022	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc kết quả trúng cử chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cao su Tây Ninh nhiệm kỳ 2022-2027	100%
8	667/NQHĐQT-CSTN	15/7/2022	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2021	100%
9	675A/QĐ-CSTN	19/7/2022	Phê duyệt chọn đơn vị cung cấp dịch soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022	100%
10	695/NQHĐQT-CSTN	27/7/2022	Nghị quyết v/v Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022, ước thực hiện một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022	100%
11	705/NQHĐQT-CSTN	28/7/2022	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022	100%
12	819/NQHĐQT-CSTN	08/9/2022	Giao/ủy quyền cho Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện hợp đồng/giao dịch với các bên liên quan theo luật định trong năm 2022	100%
13	1009/NQHĐQT-CSTN	11/11/2022	Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2022, ước thực hiện một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022	100%
14	1053/NQHĐQT-CSTN	28/11/2022	Thanh toán cổ tức đợt 1 năm 2022	100%

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Thành viên HĐQT độc lập được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty. Thành viên HĐQT độc lập đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT trong năm 2022.

Kết hợp với Ban kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản

trị công ty:

Hiện tại, HĐQT Công ty có 2 thành viên đã có chứng chỉ về Quản trị công ty đại chúng là ông Lê Văn Chành và ông Nguyễn Thái Bình.

Năm 2023, Công ty sẽ lập kế hoạch cho các thành viên HĐQT, các thành viên chưa có chứng chỉ sẽ tham gia các khóa đào tạo để hoàn chỉnh các yêu cầu quản trị công ty đại chúng.

2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Đặng Thị Bông	Trưởng Ban	10/06/2022	Cử nhân kế toán
2	Ông Đỗ Phú Hồng Quân	Thành viên	23/09/2022	Cử nhân kế toán, kiểm toán
3	Bà Khúc Thị Mỹ Trinh	Thành viên	15/4/2016	Cử nhân kế toán

Ban kiểm soát Công ty CP Cao su Tây Ninh nhiệm kỳ 2022-2027 gồm có 3 thành viên, Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện 03 kỳ họp, số lượng thành viên Ban kiểm soát tham dự họp là 03 người đạt 100%.

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty. Trong năm 2022, Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện kiểm tra, giám sát theo các nội dung chính như sau:

- Giám sát việc triển khai thực hiện Điều lệ công ty, việc ban hành và tổ chức thực hiện các quy chế, quy định và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị công ty, và các quy định của pháp luật;

- Xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành;

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, chỉ đạo và triển khai hoạt động của Hội đồng quản trị cũng như việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổng giám đốc điều hành.

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022.

- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021, báo cáo tài chính bán niên năm 2022;

- Giám sát tình hình thực hiện đầu tư dự án tại Công ty Tây Ninh Siêm Riệp PTCS.

- Giám sát kế hoạch tài chính, kế hoạch đầu tư và việc thực hiện kế hoạch tài chính, các hoạt động đầu tư tài chính, tình hình đầu tư mua sắm tài sản cố định, trồng mới tái canh, sử dụng phân bón năm 2022, thực hiện suất đầu tư.

- Tham dự các phiên họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của Công ty

để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư. Qua đó, tham gia đóng góp ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2022:

** Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành và cổ đông:*

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất để giải quyết các sự việc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành đúng với chức năng và quyền hạn của Hội đồng quản trị, nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã triệu tập và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (ngày 10/06/2022) và Đại hội cổ đông bất thường (ngày 23/09/2022) theo đúng Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Ban Tổng giám đốc tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tuần, hàng tháng, hàng quý hoặc đột xuất để đánh giá kết quả triển khai các hoạt động được giao. Các hoạt động kinh doanh, nghiệp vụ hàng ngày đều được tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 các chỉ tiêu đều vượt so với kế hoạch đề ra.

- Công ty đã thực hiện tốt việc công bố thông tin theo đúng các quy định hiện hành.

** Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác*:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban hàng tháng của Công ty để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư. Qua đó, tham gia đóng góp ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

Phương hướng nhiệm vụ năm 2023:

Triển khai nhiệm vụ công tác của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty. Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2023 gồm các nội dung chính như sau:

- Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty.

- Kiểm tra, giá sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 của Công ty.

- Giám sát các vấn đề khác khi cần thiết.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Lương/ Thù lao	Tiền thưởng	Tổng cộng
	Hội đồng quản trị				
1	Ông Phạm Văn Hỏi Em	Chủ tịch	52.164.050	4.347.004	56.511.054
2	Ông Phạm Thanh Hòa	Chủ tịch	220.694.056	18.391.171	239.085.227
2	Ông Lê Văn Chành	Thành viên-TGĐ	451.419.666	37.618.306	489.037.972
3	Ông Trương Văn Minh	Thành viên-P.TGĐ	398.127.066	33.177.256	431.304.322
4	Ông Nguyễn Thái Bình	Thành viên	406.277.696	33.856.475	440.134.171
5	Ông Võ Trần Minh Đăng	Thành viên	190.541.696	1.253.943	191.795.639
6	Phan Quốc Khải	Thành viên	44.013.417	3.667.785	47.681.202
	Ban Tổng giám đốc				
1	Ông Nguyễn Hồng Thái	Phó TGĐ	391.230.378	32.602.532	423.832.910
2	Bà Trần Thị Tố Anh	Kế toán trưởng	361.135.728	30.094.644	391.230.372
	Ban kiểm soát				
1	Bà Đặng Thị Bông	Trưởng ban	176.415.186	16.301.266	192.716.452
2	Bà Đỗ Thị Thanh Vân	Trưởng ban	184.720.542	13.793.379	198.513.921
3	Bà Khúc Thị Mỹ Trinh	Thành viên	152.526.821	6.018.929	158.545.750
4	Ông Đỗ Phú Hồng Quân	Thành viên	21.066.251	1.755.521	22.821.772
5	Ông Bùi Thanh Tâm	Thành viên	36.113.573	3.009.464	39.123.037

b. Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ: Không có.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam – Công ty Cổ phần	Công ty mẹ	NQ số 1189/NQHĐQT-CSTN ngày 19/11/2021	Cổ tức đã trả đợt 1/2021: 18.000.000.000 đồng
			NQ số 667/NQHĐQT-CSTN ngày 15/7/2022	Cổ tức đã trả đợt 2/2021: 16.200.000.000 đồng
			NQ số 1053/NQHĐQT-CSTN ngày 28/11/2022	Cổ tức phải trả đợt 1/2022:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
				18.000.000.000 đồng
			NQ số 819/NQHĐQT-CSTN ngày 08/09/2022	Doanh thu bán mủ cao su: 14.464.715.172 đồng
2	Công ty Tây Ninh Siêm Riệp Phát triển cao su	Công ty con	NQ số 819/NQHĐQT-CSTN ngày 08/09/2022	Góp vốn kinh doanh: 20.999.700.000 đồng
			NQ số 819/NQHĐQT-CSTN ngày 08/09/2022	Tạm ứng mua mủ cao su: 26.705.047.500 đồng
3	Công ty Cổ Phần Chế biến XNK Gỗ Tây Ninh	Công ty liên kết	NQ số: 41/NQĐHCĐ-GOTN ngày 05/04/2022 của Công ty CP Chế biến XNK Gỗ Tây Ninh	Nhận tiền cổ tức: 1.470.000.000 đồng
			NQ số 819/NQHĐQT-CSTN ngày 08/09/2022	Doanh thu vận chuyển nhiên liệu: 162.128.789 đồng
			NQ số 819/NQHĐQT-CSTN ngày 08/09/2022	Doanh thu bán cao su thanh lý, gãy đổ: 14.799.660.940 đồng
4	Công ty CPTM DV và Du lịch Cao su	Đơn vị trực thuộc cùng Tập đoàn CN Cao su Việt Nam	NQ số 819/NQHĐQT-CSTN ngày 08/09/2022	Mua mủ cao su : 8.609.126.400 đồng
5	Viện nghiên cứu Cao su Việt Nam	Đơn vị trực thuộc cùng Tập đoàn CN Cao su Việt Nam	NQ số 819/NQHĐQT-CSTN ngày 08/09/2022	Mua thuốc nông nghiệp, dịch vụ: 1.868.034.736 đồng
6	Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An	Đơn vị trực thuộc cùng Tập đoàn CN Cao su Việt Nam	NQ số 819/NQHĐQT-CSTN ngày 08/09/2022	Doanh thu bán cao su thanh lý: 3.676.834.261 đồng
7	Tạp chí Cao su Việt Nam	Đơn vị trực thuộc cùng Tập đoàn CN Cao su Việt Nam	NQ số 819/NQHĐQT-CSTN ngày 08/09/2022	Mua tem, dịch vụ quảng cáo: 366.300.000 đồng
8	Công ty Cổ phần Cao su Lai Châu	Đơn vị trực thuộc cùng Tập đoàn CN Cao su Việt Nam	NQ số 819/NQHĐQT-CSTN ngày 08/09/2022	Doanh thu gia công mủ cao su: 5.739.388.666 đồng
			NQ số 819/NQHĐQT-CSTN ngày 08/09/2022	Doanh thu thay dãn tem: 11.340.000 đồng
			NQ số 819/NQHĐQT-CSTN ngày 08/09/2022	Doanh thu bốc xếp mủ cao su nguyên liệu: 164.882.960 đồng
			NQ số 819/NQHĐQT-CSTN ngày 08/09/2022	Mua mủ cao su: 6.568.934.400 đồng
9	Công ty Cổ phần Cao su Lai Châu II	Đơn vị trực thuộc cùng Tập đoàn CN Cao su Việt Nam	NQ số 819/NQHĐQT-CSTN ngày 08/09/2022	Doanh thu gia công mủ cao su: 5.361.703.667 đồng
			NQ số 819/NQHĐQT-CSTN ngày 08/09/2022	Doanh thu thay dãn tem: 7.308.000 đồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
			NQ số 819/NQHĐQT-CSTN ngày 08/09/2022	Doanh thu bốc xếp mủ cao su nguyên liệu: 214.131.930 đồng
10	Công ty CP ĐTPT Cao Su Nghệ An	Đơn vị trực thuộc cùng Tập đoàn CN Cao su Việt Nam	NQ số 819/NQHĐQT-CSTN ngày 08/09/2022	Doanh thu bốc xếp mủ cao su nguyên liệu: 24.812.200 đồng
11	Công ty TNHH MTV Tổng Cty Cao Su Đồng Nai	Đơn vị trực thuộc cùng Tập đoàn CN Cao su Việt Nam	NQ số 819/NQHĐQT-CSTN ngày 08/09/2022	Doanh thu gia công mủ cao su: 65.603.674 đồng
12	Công ty CP Cao Su Bến Thành	Đơn vị trực thuộc cùng Tập đoàn CN Cao su Việt Nam	NQ số 819/NQHĐQT-CSTN ngày 08/09/2022	Mua vỏ xe: 134.970.00 đồng
13	Công ty CP Cơ Khí Cao Su	Đơn vị trực thuộc cùng Tập đoàn CN Cao su Việt Nam	NQ số 819/NQHĐQT-CSTN ngày 08/09/2022	Mua phụ tùng, dịch vụ sửa chữa: 591.725.000 đồng
14	Công ty CP Cao su Việt Lào	Công ty có vốn góp của công ty CP Cao su Tây Ninh	NQ số: 03/2022/NQ-ĐHĐCĐ-CSVL ngày 02/12/2022 của Công ty CP Cao su Việt Lào	Nhận tiền cổ tức: 9.664.308.444 đồng

d. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

1. Công ty CPCB XNK Gỗ Tây Ninh	Công ty liên kết - Thành viên HĐQT Công ty là Chủ tịch HĐQT Công ty CPCB XNK Gỗ Tây Ninh	Bán cây cao su thanh lý
		Bán cây cao su gãy đổ
		Cung cấp dịch vụ vận chuyển nhiên liệu
		Nhận cổ tức góp vốn
2. Công ty CPTM DV và Du lịch Cao su	Công ty có vốn góp của Công ty CP Cao su Tây Ninh - Thành viên HĐQT Công ty là Thành viên HĐQT Công ty CPTM DV và Du lịch Cao su	Mua mủ cao su
3. Công ty CPCS Việt Lào	Công ty có vốn góp của Công ty CP Cao su Tây Ninh - Thành viên HĐQT Công ty là Thành viên HĐQT Công ty CPCS Việt Lào	Nhận cổ tức góp vốn
4. Tập đoàn CNCS Việt Nam	Tập đoàn CNCS Việt Nam nắm giữ 60% cổ phần Công ty	Trả cổ tức/ bán mủ cao su
5. Công ty Tây Ninh Siêm Riệp Phát triển cao su	Công ty con của Công ty CP Cao su Tây Ninh - Thành viên HĐQT Công ty là Chủ tịch của Công ty Tây Ninh Siêm Riệp PTCS	Góp vốn/ mua mủ cao su

e. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Đối với công tác quan hệ cổ đông: Hội đồng quản trị Công ty đã làm việc và tiếp xúc trực tiếp với các cổ đông hoặc thông qua các quỹ đầu tư, các công ty chứng khoán về tình hình hoạt động của Công ty, chia cổ tức và các thông tin có liên quan đến cổ đông Công ty. Hoạt động của Ban quan hệ cổ đông được các nhà đầu tư trong và ngoài nước đánh giá cao.

Hoạt động công bố thông tin và tương tác với cổ đông là vô cùng cần thiết. Vì vậy, bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty luôn theo sát và duy trì mối quan hệ với các cổ đông. Duy trì một kênh thông tin tương tác giữa Công ty và cổ đông là một nhiệm vụ được công ty chú trọng trong các năm qua. Công ty thường xuyên cập nhật các thông tin quan trọng và liên quan đến hoạt động của công ty quý nhà đầu tư có thể theo dõi chi tiết tại địa chỉ website công ty: http://www.taniruco.com.vn/. Công ty luôn cố gắng đổi mới và thúc đẩy kênh đối thoại với các cổ đông thông qua Bộ phận công bố thông tin nhằm tiếp sức cho Ban điều hành trong công tác điều hành và quản trị công ty.

Tình hình tìm kiếm nhân sự để thành lập Ban kiểm toán nội bộ gặp nhiều khó khăn do nhân sự chủ yếu đủ tiêu chuẩn đã được bố trí vào các vị trí trọng yếu, khối lượng công việc lớn, khó kiêm nhiệm. Do đó, Công ty chưa thể thành lập Ban kiểm toàn nội bộ. Tuy nhiên, trong năm 2022, Công ty đã ban hành Quyết định số 1147/QĐ-CSTN ngày 22/12/2022, phê duyệt đơn vị cung cấp dịch vụ Kiểm toán nội bộ năm 2022 là: Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá quốc tế - chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

Nhìn chung trong năm qua, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác quản trị công ty, thường xuyên phản ứng kịp thời và đầy đủ trước các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2022.

VI. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022: (Đính kèm)

Nơi nhận:
- Sở GDCK Tp.Hồ Chí Minh;
- HĐQT, BKS;
- Người CBTT;
- Website Công ty;
- Lưu: Văn thư.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂY NINH

Lê Văn Chành